

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 69 /TB-CNCL

Quận 5, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: **CLW**
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(028) 3955 2354** Fax: **(028) 3955 0424**
Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)**
Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24 giờ ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Nghị quyết cuộc họp ngày 23/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Đính kèm: Nghị quyết số 18/NQ-CNCL ngày 23/12/2022 của Hội đồng quản trị.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/12/2022 tại đường dẫn [**www.capnuoccholon.com.vn**](http://www.capnuoccholon.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tuấn Anh

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /NQ-CNCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
(Cuộc họp ngày 23/12/2022)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 6656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ kết quả họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 23/12/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022.

Điều 2. Thống nhất thông qua dự thảo Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022–2025” (kèm 3 phụ lục) theo đề nghị tại tờ trình số 68/TTr-CNCL ngày 21/12/2022 của Ban Điều hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban, đội trong Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, VP.HĐQT



DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2022

ĐỀ ÁN

Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025

A. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2021

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN.
- Tên tiếng nước ngoài: CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: CHO LON WASUCO JSC.
- Trụ sở: 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304797806 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước: Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn số ĐKKD 4116000542 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 21 tháng 10 năm 2005).
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng).
- Vốn chủ sở hữu (tính đến 31/12/2021): 225.777.997.881 đồng.

2. Ngành nghề kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Tên ngành: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
- Mã ngành: 4669.

Chi tiết: Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng – sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn).

2.2. Ngành nghề liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính

- Tên ngành: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Mã ngành: 4290.

Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước. Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành nước.

- Tên ngành: Đại lý, môi giới, đấu giá; Mã ngành: 4610.

Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa.

- Tên ngành: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Mã ngành: 4659.

Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước.

- Tên ngành: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Mã ngành: 7110.

Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước.

- Tên ngành: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Mã ngành: 7490.

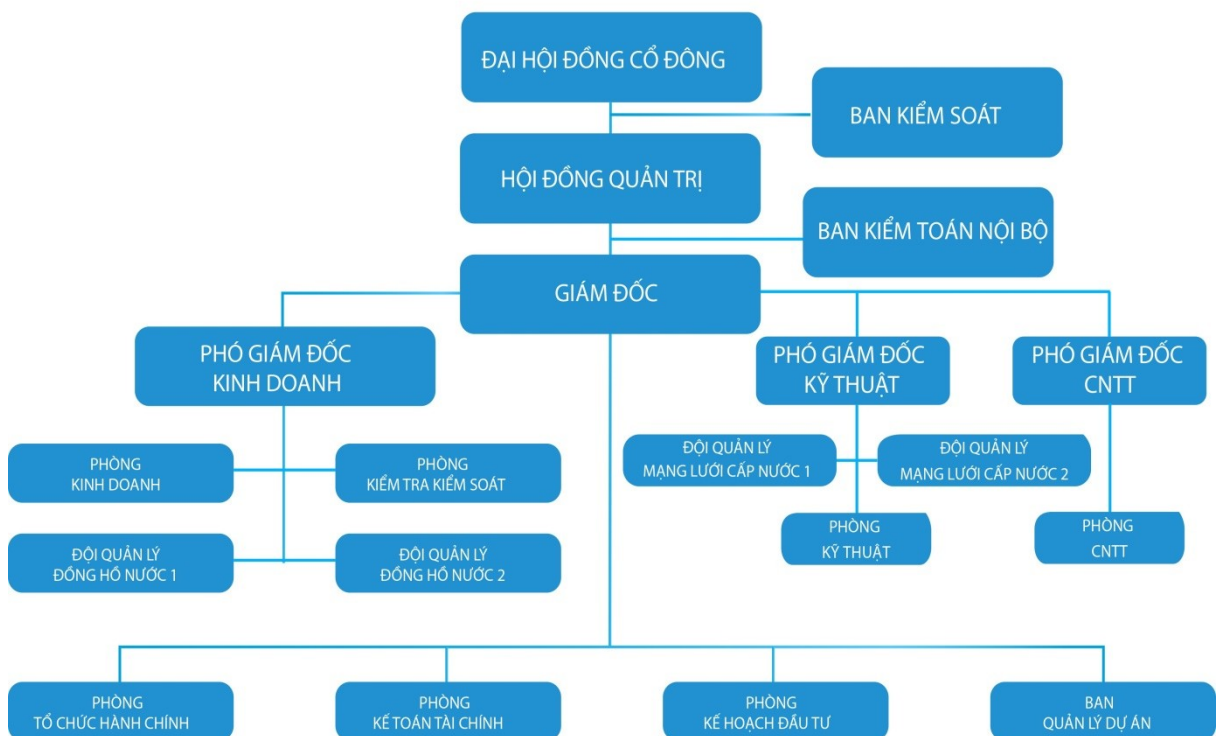
Chi tiết: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước. Tư vấn xây dựng công trình cấp nước-dân dụng-công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công).

2.3. Ngành nghề kinh doanh khác: Không.

3. Bộ máy tổ chức- quản lý

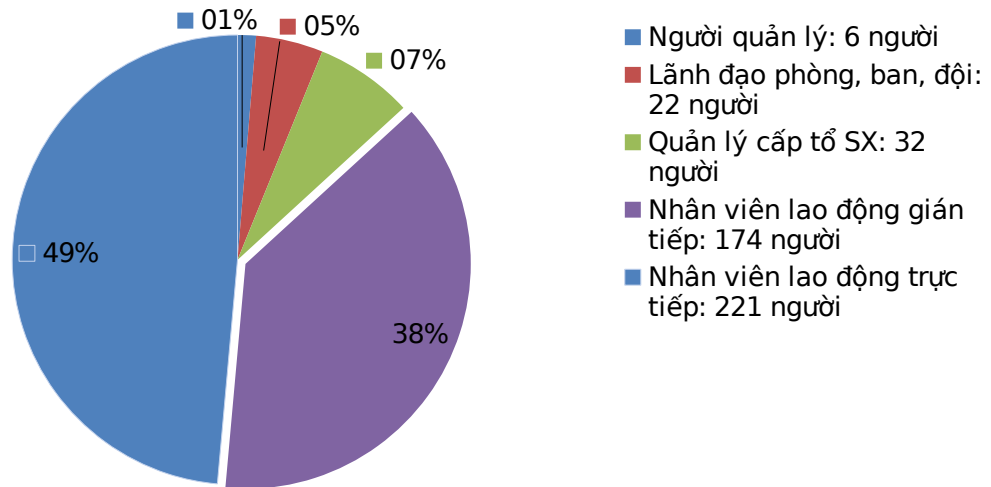
- Về mô hình tổ chức (*Sơ đồ cơ cấu tổ chức doanh nghiệp*):

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



- Về mô hình nhân sự: (*Sơ đồ cơ cấu lao động*)

Sơ đồ cơ cấu lao động (đến 31/12/2021)



- Tình hình người lao động đến thời điểm 31/12/2021:
 - + Số lượng người lao động có giao kết hợp đồng lao động hoặc hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác khi giao kết theo quy định của pháp luật lao động (hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn): 455 NLD.
 - + Số lượng người lao động phân theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ (trên đại học, đại học, trung cấp,...): 261 NLD.
 - + Số lượng người lao động phân theo giới tính: 79 NLD Nữ và 376 NLD Nam.
 - + Nội dung khác có liên quan: Không.
- **Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp** (Giai đoạn 2016-2021): (nếu có): Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty **không** thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Tính bình quân (Từ năm 2016-2021): Theo Bảng số liệu chi tiết từng năm từ 2016 đến 2021 đính kèm phụ lục I theo đề án này.

4.1. Tổng doanh thu (triệu đồng): 1.085.178 trđ.

Trong đó:

- + Doanh thu từ hoạt động SXKD: 1.077.203 trđ Chiếm tỷ lệ: 99,27%
- + Doanh thu từ hoạt động tài chính: 3.803 trđ Chiếm tỷ lệ: 0,35%
- + Doanh thu khác: 4.173 trđ Chiếm tỷ lệ: 0,38%

4.2. Tổng số lợi nhuận trước thuế: 26.552 trđ.

Trong đó:

- + Lợi nhuận từ hoạt động SXKD: 22.188 trđ Chiếm tỷ lệ: 83,56%
- + Thu nhập từ hoạt động tài chính: 1.652 trđ Chiếm tỷ lệ: 06,22%

+ Thu nhập khác: 2.712 trđ Chiếm tỷ lệ: 10.22%

4.3. Tổng số lợi nhuận sau thuế: 21.095 trđ.

4.4. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân: 9,76%.

4.5. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách: 110.693 trđ.

5. Tình hình khai thác, sử dụng tài sản, bất động sản

Hiện tại công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn đang sử dụng 01 khu đất được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho thuê. Danh mục bất động sản Công ty đang quản lý, sử dụng, cụ thể:

Stt	Địa chỉ nhà, đất (diện tích đất)	Pháp lý khu đất	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Hiện trạng	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (1.524 m ²)	- 367/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/01/2002. - 341/HĐ-TNMT-QHSDĐ của Sở TN&MT ngày 15/01/2013. - 00076/1aQSDĐ/1030/UB ngày 22/03/2002.	Thuê đất trả tiền hàng năm	Văn phòng làm việc	Đến ngày 01/01/2046	Văn phòng làm việc Công ty	Công ty đang sử dụng và không có khó khăn, vướng mắc nào.

6. Đánh giá về tình hình ứng dụng khoa học công nghệ: (Tình trạng công nghệ thiết bị quản lý điều hành (liệt kê chi tiết): Đính kèm phụ lục III.

7. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay

7.1. Tổng quan về tình hình thị trường

- Thuận lợi:

Cùng với việc thực hiện các chủ trương, định hướng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Hội đồng Quản trị, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công ty đã đồng thuận nhất trí cao trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ chính trị của Công ty. Đội ngũ cán bộ, nhân viên lao động có sự đoàn kết gắn bó trong thực hiện nhiệm vụ được giao, có mối quan hệ phối hợp tốt giữa các bộ phận.

Ý thức vai trò trách nhiệm, tính chủ động dám nghĩ dám làm của cán bộ điều hành từng bước được nâng cao; mạnh dạn đổi mới phương pháp điều hành, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào hoạt động của đơn vị sau cổ phần hóa.

Chế độ chăm lo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, thu nhập từ tiền lương của người lao động được đảm bảo, ổn định cuộc sống, người lao động an tâm công tác.

- **Khó khăn:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn là Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối trên 50% Vốn Điều lệ (trong đó Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn nắm giữ 51%), Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, hằng năm luôn phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra, bảo toàn và phát triển vốn cổ đông. Từ năm 2017 đến năm 2019 bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị về sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, ổn định, Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội cho người dân thành phố như: đảm bảo tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đạt 100% theo Nghị quyết 35 của Hội đồng nhân dân thành phố với kinh phí gần ĐHN rất lớn trong giai đoạn Công ty còn hạn chế, khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển, số hộ dân sau khi được gắn mới ĐHN nhưng không sử dụng nước máy hoặc sử dụng $\leq 4m^3$ còn khá cao, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp. Đến thời điểm xây dựng dự thảo Đề án, trong tổng số 299.315 ĐHN Công ty đang quản lý có 38.026 ĐHN tiêu thụ 0 – $4m^3$, chiếm tỷ lệ 12,7%, tập trung chủ yếu tại khu vực Quận Bình Tân với 20.168 ĐHN từ 0 – $4m^3$, chiếm tỷ lệ 6,7% trên tổng số ĐHN của Công ty và chiếm 14,6% trên tổng số 138.178 ĐHN của địa bàn quận Bình Tân.

Năm 2020 - 2021 tình hình kinh tế - xã hội của thế giới và trong nước bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ cấp nước gặp nhiều khó khăn, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, nhân viên vừa duy trì thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn - liên tục - ổn định cho khu vực quản lý và cung cấp nước, đặc biệt là khu vực các bệnh viện dã chiến, khu phong tỏa, cách ly; gắn ĐHN miễn phí cho bệnh viện dã chiến, khu cách ly trên địa bàn quản lý; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền nước sinh hoạt cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn quản lý và cung cấp nước sạch như: 1- Miễn 100% tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly tập trung phòng dịch Covid-19 (không thu phí) trong thời gian từ tháng 6 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021; 2- Giảm 10% tiền nước cho người dân sử dụng nước cho sinh hoạt từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021; 3- Giảm nợ tiền nước sử dụng đối với các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp; 4- Giảm 10% tiền nước từ tháng 9/2021 đến tháng 11/2021 đối với các doanh nghiệp thực hiện “03 tại chỗ”.

Vai trò, nhiệm vụ của doanh nghiệp

Doanh nghiệp luôn phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành cấp nước là đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn - liên tục - ổn định.

Tiếp tục duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được cung cấp nước sạch.

Tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận; bảo toàn và phát triển vốn, quyền lợi của cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm đã đề ra.

Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2022 là 18,30%, kéo giảm được 13,15% sau khi phân vùng tách mạng qua đồng hồ tổng bán sỉ nước từ năm 2018.

Trong những năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh công tác hiện đại hóa ngành nước, cùng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hướng đến mục tiêu xây dựng hệ thống cấp nước thông minh, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, bước đầu đã đạt được một số hiệu quả đáng kể như đưa vào sử dụng phần mềm nhân sự tiền lương, văn phòng điện tử, phần mềm kế toán, hệ thống Contact Center...

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Nâng cao đời sống thu nhập cán bộ nhân viên trên cơ sở tăng năng suất lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động an tâm công tác.

Trong giai đoạn 2016-2021, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn chiếm tỷ trọng đóng góp khoảng 20,19% tổng sản lượng nước tiêu thụ và 18,21% tổng số ĐHN gắn mới của toàn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

II. Nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học rút ra

1. Những kết quả đạt được (từ năm 2016 đến năm 2021)

- Năm 2016, Công ty đã xây dựng mới và đưa vào vận hành trụ sở làm việc mới, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác của Phòng, ban, đội, đảm bảo công sở văn minh, “xanh, sạch, đẹp”, phục vụ tốt công tác tiếp khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Thực hiện Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 và Nghị quyết 35 của Hội đồng nhân dân thành phố về chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nhằm kịp thời cung cấp nước sạch cho địa bàn Huyện Bình Chánh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thống nhất chuyển giao quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn Huyện Bình Chánh cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên tiếp nhận (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017). Do đó, kể từ tháng 07/2017, Công ty chỉ quản lý và cung cấp nước sạch cho khách hàng khu vực Quận 5, 6, 8 và Quận Bình Tân (giảm Huyện Bình Chánh), với số đầu nối ĐHN đến cuối năm 2017 là 275.851 ĐHN và chiều dài đường ống mạng lưới cấp 3 là 1.262.792 mét.

- Cuối năm 2017 Công ty áp dụng hóa đơn điện tử, đến đầu năm 2019, thực hiện quy định của Chính phủ về chủ trương không dùng tiền mặt trong thanh toán, Công ty triển khai không thu tiền nước tại nhà khách hàng, hướng khách hàng thanh toán tiền nước qua các kênh thanh toán điện tử, thanh toán trung gian... đến tháng 10/2019 Công ty tiến đến ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng trên toàn bộ địa bàn, triển khai nhắc nợ qua tin nhắn, tận dụng lực lượng công nhân thu tiền dôi dư, bố trí tái sử dụng cho bộ phận khác, chủ yếu là tăng cường cho Khối Kỹ thuật để thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong những năm qua và những năm tiếp theo (Công ty đã tái bố trí sắp xếp lại việc làm cho 26 công nhân, gồm 24 công nhân thu tiền và 02 công nhân đọc số). Đến tháng 12 năm 2019, Công ty đã sắp

nhập toàn bộ Đội Thu tiền vào Đội Quản lý Đồng hồ nước, tăng cường quản lý chất lượng đọc số ĐHN, kiểm tra gian lận và thực hiện nhắc nợ, đóng nước. Đến đầu tháng 01/2020, Công ty đã tái cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động theo mô hình mới phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Về sản lượng nước tiêu thụ: Sản lượng nước tiêu thụ năm 2017 (đã trừ sản lượng Bình Chánh) là 94,844 triệu m³, đến cuối năm 2020 đạt 108,866 triệu m³, tăng 14,022 triệu m³, tỷ lệ 114,78% so với năm 2017; tương ứng với số lượng ĐHN trên mạng lưới từ 275.851 ĐHN năm 2017 lên 294.224 ĐHN cuối năm 2020, tăng 18.373 ĐHN, tỷ lệ 106,66% so với năm 2017. Riêng năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên sản lượng nước tiêu thụ giảm, đến cuối năm 2021 số lượng ĐHN trên mạng lưới là 296.508 ĐHN với sản lượng nước tiêu thụ 105,455 triệu m³.

- Công tác quản lý vốn, tài sản mạng cấp 3: luôn thực hiện tốt. Tài sản chiều dài đường ống cấp 3 tăng hàng năm: năm 2017 là 1.262.792 mét đến năm 2021 là 1.363.157 mét, tăng 100.365 mét, đạt tỷ lệ 107,95% so với năm 2017.

- Tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm qua từng năm: Công ty thực hiện phân vùng tách mạng, mua sỉ nước sạch từ năm 2018 với tỷ lệ thất thoát nước ban đầu (kỳ 1 năm 2018) là 31,48%, đến năm 2021, tỷ lệ thất thoát nước kéo giảm còn 20,55%, giảm được 10,93%. Công tác khoanh vùng, thiết lập khu vực đồng hồ tổng (DMA) phục vụ công tác chống thất thoát nước luôn được quan tâm thực hiện từ hơn 100 DMA giai đoạn năm 2018 - 2020, đến năm 2021 đã quản lý vận hành 143 DMA.

- Năng suất lao động năm 2021 đạt tỷ lệ 151,29% so với năm 2016, thu nhập bình quân từ tiền lương của người lao động từ 13,534 triệu đồng/người/tháng (năm 2016) lên 18,148 triệu đồng/người/tháng (năm 2021), đạt tỷ lệ 134,09% so với năm 2016.

- Hằng năm Công ty liên tục được công nhận là tập thể lao động xuất sắc, nhận được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2016, 2018, 2020), đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận; bảo toàn, phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về cơ chế chính sách

- Chưa có biện pháp chế tài mạnh trong lĩnh vực vi phạm quy định sử dụng nước sạch, mặc dù Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình trạng đồng hồ nước của khách hàng, trong những năm qua phát hiện nhiều trường hợp gian lận, các trường hợp công trình hạ tầng khác làm bể ống cấp nước, sản lượng nước truy thu được từ năm 2018-2021 như sau:

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lượng nước truy thu gian lận, bất hợp pháp,...(m ³)	349.338	318.255	82.128	46.068
Tổng cộng:	795.789 m³			

- Trong công tác giám khai thác nước ngầm, do chưa có quy định về việc cấm khai thác nước ngầm tại những khu vực đã có mạng lưới cấp nước của Công ty, do đó vẫn còn tình trạng khách hàng sử dụng nguồn nước giếng hoặc 02 nguồn nước (nước giếng và nước máy) dẫn đến tỷ lệ hộ dân có ĐHN nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng $\leq 4\text{m}^3/\text{tháng}$ còn cao (trên 12%), ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ của đơn vị và hiệu quả đầu tư gắn mới ĐHN chưa cao.

2.2. Trong công tác triển khai thực hiện

- Từ năm 2016 đến năm 2017, Công ty tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị, toàn bộ nhân lực quyết tâm thực hiện tốt Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 và Nghị quyết 35 của Hội đồng nhân dân thành phố về chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch nên gặp một số khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo thay mới ống mục giảm thất thoát nước. Thời gian này, tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý còn cao do tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố giao, đồng thời chưa phân vùng tách mạng để mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng nên tỷ lệ thất thoát nước giai đoạn này chưa được kiểm soát tốt.

- Ngoài nhiệm vụ đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng nhu cầu khách hàng, Công ty còn có trách nhiệm đảm bảo hiệu quả SXKD đối với cổ đông. Tuy nhiên trong thời gian này do lộ trình tăng giá nước chưa được thông qua cũng ảnh hưởng đến hoạt động của ngành cấp nước.

- Địa bàn quản lý cấp nước quận 5, quận 6, quận 8 do đặc thù hệ thống cấp nước được lắp đặt khá lâu (từ trước năm 1975) nên vẫn còn tồn tại nhiều ống sâu chưa được thay thế hết, cùng với tốc độ đô thị hoá cao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa phối hợp triển khai đồng bộ, hệ thống cấp nước đan xen các công trình ngầm hạ tầng khác nên có khó khăn trong đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước.

- Tỷ trọng về sản lượng nước tiêu thụ và gắn mới ĐHN của Công ty các năm gần đây giảm dần do mạng lưới cấp nước của Công ty đã cơ bản phủ kín trên địa bàn phục vụ nên không còn nhiều tiềm năng phát triển gắn mới ĐHN để tăng sản lượng tiêu thụ.

3. Nguyên nhân và bài học rút ra

Nguyên nhân thành tựu:

- Được sự quan tâm sâu sát và sự hỗ trợ giúp đỡ của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Tập thể Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có sự phối hợp nhịp nhàng trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của đơn vị. Hầu hết CBNV có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết, gắn bó với ngành cấp nước nói chung và với Công ty nói riêng góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Nước sạch là sản phẩm thiết yếu của cuộc sống, nhu cầu sử dụng nước ổn định và không ngừng tăng về sản lượng do đô thị hoá là mặt thuận lợi của ngành nước nói chung và Công ty nói riêng.

- Địa bàn quản lý phục vụ cung cấp nước sạch tại địa bàn quận 5, quận 6, quận 8, quận Bình Tân có dân cư đông đúc nên có lợi thế về sản lượng nước tiêu thụ, Công ty luôn đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, đi đôi với việc gắn mới ĐHN nhằm duy trì 100% hộ dân được cấp nước sạch.

- Là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Công ty phát huy được tính tự chủ và chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh, đề ra giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ, áp dụng các chính sách nội bộ trong Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh đơn vị ngày càng hiệu quả.

Nguyên nhân hạn chế:

- Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu sau khi phân vùng tách mạng từ năm 2018 đến nay đều được kéo giảm qua từng năm, tuy nhiên cũng gặp không ít khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan như hệ thống ống sâu và tồn tại từ trước năm 1975, đồng thời trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công do đô thị hóa làm ảnh hưởng đến hạ tầng hệ thống cấp nước; vẫn còn tồn tại một số khách hàng gian lận trong sử dụng nước nhưng vẫn chưa có biện pháp xử lý mạnh mẽ để răn đe.

- Một số khó khăn trong việc thực hiện thủ tục và công tác phối hợp thực hiện dự án xây dựng cơ bản dẫn đến tiến độ thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục, phát triển mạng lưới cấp nước còn chậm.

Bài học kinh nghiệm:

- Đoàn kết, thống nhất ý chí, hành động trong toàn Công ty, phát huy sức mạnh nội lực kết hợp với sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty, sự ủng hộ của chính quyền địa phương là động lực lớn nhất góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Công ty và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý mới để nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, nâng cao năng suất lao động tạo điều kiện để nâng cao đời sống người lao động.

- Tăng cường việc đào tạo đội ngũ CBNV nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Công ty vững mạnh trong thời gian tới.

B. NỘI DUNG CƠ CẤU LẠI

I. Mục tiêu trong giai đoạn 2022-2025

Nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nói chung và của ngành cấp nước nói riêng, Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 – 2025 như sau:

Dự báo về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Sản lượng nước tiêu thụ: Mỗi năm dự kiến tăng 1%.
- Doanh thu tiền nước: Mỗi năm dự kiến tăng 1%.
- Tỷ lệ giảm thất thoát nước: tỷ lệ thất thoát nước tính bình quân theo kỳ đến cuối năm 2025 đạt 16,90%.

Dự báo về các chỉ tiêu tài chính:

- Nguồn vốn sử dụng: sử dụng nguồn vốn kinh doanh, nguồn vốn vay để hoạt động và đầu tư các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, Đầu tư cải tạo ống mục...

- Tổng doanh thu mỗi năm dự kiến tăng 1% ;

- Lợi nhuận và cổ tức: Mỗi năm dự kiến bằng hoặc cao hơn so năm trước liền kề theo kế hoạch tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ hằng năm theo đúng quy định.

Dự báo về chế độ tiền lương chăm lo cho người lao động:

- Thu nhập bình quân từ tiền lương của người lao động: Mỗi năm dự kiến tăng 5%.

- Giải quyết đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể.

II. Định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2022-2025

1. Định hướng

- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn - liên tục - ổn định trên địa bàn quản lý và cung cấp nước sạch.

- Tiếp tục duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được cung cấp nước sạch.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch một cách bền vững và đạt hiệu quả kinh tế. Tỷ lệ thất thoát nước tính bình quân đến cuối năm 2025 đạt 16,90%.

- Tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu hằng năm về doanh thu, lợi nhuận và quyền lợi của cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm; bảo toàn và phát triển vốn cổ đông.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đổi mới quản trị doanh nghiệp, mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả.

2. Giải pháp

Lãnh đạo thực hiện công tác đảm bảo cấp nước an toàn - liên tục - ổn định: Triển khai kế hoạch cấp nước an toàn và an ninh nguồn nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, huy động nhân sự kịp thời khắc phục sự cố cấp nước trên mạng lưới phân phối nước đến khách hàng, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, ổn định.

Duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân Thành phố được cung cấp nước sạch: Hằng năm, tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án phát triển mạng lưới cấp nước để phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, nhằm giữ vững tỷ lệ 100% hộ dân thành phố được cấp nước sạch.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch một cách bền vững và đạt hiệu quả kinh tế:

- Cố gắng phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước trên toàn địa bàn Công ty phải được kéo giảm và duy trì ở mức trung bình là 16,90%.

- Đảm bảo công tác quản lý mạng lưới cấp nước chủ động thông qua các khu vực DMA trên toàn địa bàn được quản lý, vận hành tốt, áp lực tối thiểu trên mạng lưới đạt 0,4 bar.

- Đến năm 2025, cơ bản kiểm soát chủ động chất lượng nước trên toàn bộ mạng lưới thông qua các trạm quan trắc chất lượng nước từ xa, liên tục 24/7.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đầu tư thay mới ống mục tại khu vực Quận 6, 8 và Bình Tân nhằm tạo tính chủ động và nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát nước.

Tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm: Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển, đảm bảo thực hiện các quy định của Nhà nước về tài chính. Sản lượng nước tiêu thụ, giá bán bình quân tăng hằng năm góp phần tăng doanh thu của Công ty, đồng thời tỷ lệ thất thoát nước giảm, làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính giai đoạn năm 2022 – 2025.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đổi mới quản trị doanh nghiệp, mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đến năm 2025, phải cơ bản hoàn thiện, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới, toàn bộ tài sản trên mạng lưới cấp nước được quản lý, cập nhật hoàn toàn trên nền hệ thống thông tin địa lý mạng lưới cấp nước CHOWAGIS, thực hiện đề án ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025 với các chỉ tiêu trọng tâm như sau: i) Từ nay đến năm 2023: 100% cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn sử dụng Văn phòng điện tử và email doanh nghiệp trong trao đổi công việc; 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; Tăng 10% tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết so với năm trước. ii) Từ năm 2023 đến năm 2025: 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; phần đầu 60-90% dịch vụ trực tuyến đạt mức độ 3¹, 40% dịch vụ trực tuyến đạt mức độ 4², các dịch vụ trực tuyến được cung cấp trên nhiều nền tảng như web, thiết bị di động...

- Xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC).

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và đào tạo lại cho các cán bộ, người lao động trực tiếp tham gia công tác giảm nước thất thoát thất thu, đặc biệt là nhân viên Caretaker nhằm đáp ứng với quy mô, nhu cầu thực tế hiện nay cũng như trong những năm tiếp theo.

Cơ cấu lại nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả:

- Lãnh đạo nâng cao năng lực và tăng cường thể chế: Từng bước hoàn thiện các cơ chế, chính sách, xây dựng các quy định nội bộ phù hợp với chủ trương chính sách và quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với mô hình của Tổng Công ty (Công ty mẹ - Công ty con), theo hướng chăm lo quyền lợi cho

¹ Dịch vụ trực tuyến mức độ 3: cung cấp đầy đủ các thông tin dịch vụ và văn bản liên quan trên môi trường mạng, khách hàng có thể điền và gửi trực tuyến đến Công ty. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại Công ty.

² Dịch vụ trực tuyến mức độ 4: đáp ứng mọi dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng từ khâu đăng ký, nhận kết quả đến thanh toán (nếu có) 100% thông qua trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến khách hàng.

người lao động, duy trì các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng, đảm bảo bộ máy quản lý vận hành đồng bộ và khoa học, ổn định, phát huy vai trò chủ động của công ty cổ phần. Bước đầu, Công ty đã xây dựng tiêu chuẩn, chức danh, bảng mô tả cho từng chức danh công việc, làm cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện công việc, lựa chọn bố trí cán bộ; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc để nâng cao năng suất lao động.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực, các trang thiết bị cần thiết cho Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC).

- Cơ cấu lại bộ máy, lực lượng lao động và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình và theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển lâu dài của Công ty.

- Đổi mới và nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, đổi mới phát triển khoa học công nghệ, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ; trong ký kết và thực hiện các hợp đồng với những người có liên quan đến người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm quy định về đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch, đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán.

III. Kiến nghị: Không.

Trên đây là dự thảo đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn./.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- BGĐ Công ty;
- TBKS;
- Phòng - Ban - Đội;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hứa Trọng Nghi

Phụ lục I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2016-2021

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm						Bình quân	Tỷ lệ
		2016	2017	2018	2019	2020	2021		
1	Tổng doanh thu	981.332	1.086.347	1.016.456	1.078.351	1.183.591	1.164.993	1.085.178	
	<i>Trong đó:</i>								
	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	976.320	1.077.732	1.011.061	1.067.090	1.176.566	1.154.447	1.077.203	99,27%
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.912	1.241	3.131	4.764	6.321	5.448	3.803	0,35%
	Doanh thu khác	3.100	7.374	2.264	6.497	704	5.098	4.173	0,38%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế:	17.360	21.987	16.797	34.666	34.184	34.317	26.552	
	<i>Trong đó:</i>								
	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	15.396	15.135	13.347	29.547	30.968	28.734	22.188	83,56%
	Thu nhập từ hoạt động tài chính	867	463	1.787	1.937	3.114	1.742	1.652	6,22%
	Thu nhập khác	1.097	6.388	1.663	3.182	103	3.841	2.712	10,22%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	14.182	17.599	13.553	25.551	27.955	27.730	21.095	
4	Vốn chủ sở hữu bình quân	210.332	210.693	211.391	215.536	222.825	225.542	216.053	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,74%	8,35%	6,41%	11,85%	12,55%	12,29%	9,76%	
6	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	100.605	100.564	101.925	115.074	125.304	120.683	110.693	

(*) Vốn chủ sở hữu bình quân được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Hứa Trọng Nghi

KẾT QUẢ SẮP XẾP LAO ĐỘNG
(Giai đoạn 2016-2021)

STT	Tổng số lao động tại thời điểm phê duyệt đề án	Số lao động tại thời điểm 31/12 hàng năm						So sánh số lao động tăng, giảm theo đề án tái cơ cấu (không tính số LĐ nghỉ việc theo chế độ: nghỉ hưu, chuyển công tác)	Nguyên nhân tăng, giảm lao động ở thời điểm trình phương án cơ cấu lại so với các năm trước
		2016	2017	2018	2019	2020	2021		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	458	452	448	456	461	458	455	-	-

Ngày tháng 12 năm 2022
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Hứa Trọng Nghi

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Phụ lục III

KẾT QUẢ ĐỔI MỚI, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2016-2021

STT	Tên công trình, dự án hoặc thiết bị KHCN được ứng dụng	Tổng mức đầu tư	Giá trị lợi nhuận mang lại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy Scan bản vẽ A0	130.990.000	Góp phần mang lại hiệu quả trong SXKD	Năm 2016
2	Máy ảnh kỹ thuật số Nikon D610	40.580.000	- nt -	
3	Gia công phần mềm cho Đội Đọc Số (kiểm tra và chuẩn bị dữ liệu đọc số, cập nhật dữ liệu vào hệ thống Billing của Tcty, kiểm tra chỉ số của tổ trưởng, xuất nhập dữ liệu qua để kết nối và wifi)	80.000.000	- nt -	
4	Gia công phần mềm cho Đội Đọc Số (trích xuất dữ liệu sau khi đọc số để lập y/c điều chỉnh chuyển P.DVKH, kết nối để khai thác dữ liệu của P.DVKH, Đội TC, P.QLCN và P. Thu ngân	80.000.000	- nt -	
5	Phần mềm Microsoft SQL Svrstd 2016 SNGL NL	67.120.000	- nt -	
6	Phần mềm Win Svrstd 2012 R2 SNGL OLP NL 2 Proc	32.600.000	- nt -	
7	Phần mềm quản lý tin nhắn và kết nối dữ liệu để nhắn tin (kết nối hàm nhắn tin để thực hiện tin nhắn cho khách hàng, quản lý tin nhắn đã thực hiện trong tháng để đối chiếu tính tiền với nhà cung cấp, kết nối dữ liệu hiện có trong Cty để thực hiện nhắn tin đồng loạt, quản lý nhập liệu và mẫu tin nhắn cho khách hàng, ...)	50.000.000	- nt -	
8	Bản quyền thiết bị tường lửa Paloalto	35.520.000	- nt -	
9	Phần mềm cho nhân viên kiểm tra P.DVKH trên thiết bị di động (nhân viên bấm chì và kiểm tra; nhận-cập nhật-thống kê-tra cứu-tìm kiếm-quản lý-xét thông tin nợ của khách hàng).	50.000.000	- nt -	

STT	Tên công trình, dự án hoặc thiết bị KHCN được ứng dụng	Tổng mức đầu tư	Giá trị lợi nhuận mang lại	Ghi chú
10	Phần mềm số hoá tài liệu khối kỹ thuật	50.000.000	- nt -	
11	Phần mềm số hoá kho lưu trữ	65.000.000	- nt -	
12	Phần mềm Master (phần mềm kế toán)	80.000.000	- nt -	
13	Nâng cấp phần mềm Master	49.000.000	- nt -	
14	Nâng cấp phần mềm Master	7.000.000	- nt -	
15	Nâng cấp phần mềm Master	13.000.000	- nt -	
16	Thiết bị tường lửa	309.790.000	- nt -	Năm 2017
17	04 Máy tính server phục vụ công tác hóa đơn điện tử	795.240.000	- nt -	
18	Phần mềm thu ngân	44.500.000	- nt -	
19	Phần mềm thu ngân (nâng cấp)	30.500.000	- nt -	
20	Phần mềm thu ngân (phát sinh)	40.000.000	- nt -	
21	Phần mềm thu ngân (nâng cấp)	70.000.000	- nt -	
22	Phần mềm quản lý công văn (EDOCMAN)	282.380.000	- nt -	
23	Phần mềm P.KTTC (quản lý công cụ dụng cụ, quản lý tài sản, quản lý thu chi)	60.000.000	- nt -	
24	Gia công phần mềm source code theo sơ đồ tổ chức mới (tách các Phòng-Ban-Đội)	70.000.000	- nt -	
25	Gia công source code cho P.Kinh Doanh (phần mềm công tác tại văn phòng, phần mềm chuẩn bị dữ liệu và điều chỉnh dữ liệu đọc số)	70.000.000	- nt -	

STT	Tên công trình, dự án hoặc thiết bị KHCN được ứng dụng	Tổng mức đầu tư	Giá trị lợi nhuận mang lại	Ghi chú
26	Phần mềm hóa đơn điện tử	347.000.000	- nt -	
27	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	67.990.000	- nt -	Năm 2018
28	Thiết bị tường lửa	309.390.000	- nt -	
29	Thiết bị ký số HSM (module của máy chủ bảo mật)	231.184.875	- nt -	
30	Phần mềm thu ngân trên thiết bị di động	150.000.000	- nt -	
31	Phần mềm hóa đơn điện tử cho P.KTTC	95.000.000	- nt -	
32	Module phần mềm nén dữ liệu	82.000.000	- nt -	
33	Phần mềm đọc số trên thiết bị di động cho P. Kinh doanh	96.000.000	- nt -	
34	Máy tính chủ (Hệ thống phần mềm quản lý thông tin mạng lưới cấp nước Gis/18)	371.783.448	- nt -	Năm 2019
35	Thiết bị lưu trữ dữ liệu NAS/SAN: QNAP TS-463XU-4G(8TB), ổ cứng HDD 2TBx 04 cái WD203FZEX	41.272.727	- nt -	
36	Hệ thống phần mềm quản lý thông tin mạng lưới cấp nước Gis	1.019.303.000	- nt -	
37	Hệ thống phần mềm quản lý Logger	179.955.000	- nt -	
38	Thiết bị máy chủ server HPE DL380 Gen 10-12LFF	324.490.950	- nt -	Năm 2020
39	Máy tính chủ	73.800.000	- nt -	
40	Máy chủ HPE DL360 Gen 8SFF CTO Server	72.400.000	- nt -	
41	Phần mềm thông tin khách hàng	90.000.000	- nt -	

STT	Tên công trình, dự án hoặc thiết bị KHCN được ứng dụng	Tổng mức đầu tư	Giá trị lợi nhuận mang lại	Ghi chú
42	Thiết kế website công ty	145.000.000	- nt -	
43	Phần mềm đồng hồ nước thông minh	158.100.000	- nt -	
44	Thiết bị Switch	79.990.000	- nt -	Năm 2021
45	Phần mềm đọc số trên điện thoại di động	157.170.000	- nt -	
46	UPS APC Smart-UPS SRT5KRMXLI 5KVA RM230V	66.450.000	- nt -	Năm 2022
47	Phần mềm cài đặt thiết bị datalogger	124.281.600	- nt -	
48	Phần mềm cài đặt thiết bị datalogger (đợt 2)	65.213.333	- nt -	
49	Nâng cấp phần mềm cài đặt thiết bị datalogger (Waternet)	96.800.000	- nt -	
50	Phần mềm nhân sự tiền lương	228.124.350	- nt -	
51	Nâng cấp phần mềm hóa đơn điện tử	359.400.267	- nt -	
52	Hệ thống phần mềm tổng đài và Call Center VOIP (hệ thống Contact Center)	402.690.000	- nt -	
	Tổng chi phí đầu tư	<u>8.038.009.550</u>		

Ngày tháng 12 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

STT	Tên công trình, dự án hoặc thiết bị KHCN được ứng dụng	Tổng mức đầu tư	Giá trị lợi nhuận mang lại	Ghi chú
-----	--	-----------------	----------------------------	---------

Hứa Trọng Nghi